ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2018/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2018.

2. Bãi bỏ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- HTĐT: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: HC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và một số nội dung có liên quan đến việc tổ chức thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh, khai thác và sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Điểm kinh doanh cố định: Bao gồm quầy, sạp, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là $3m^2$/điểm.

2. Điểm kinh doanh không cố định: Là các điểm kinh doanh được bố trí tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cố định cho một chủ hàng nào.

3. Phân hạng chợ: Việc phân hạng chợ được áp dụng theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

4. Vị trí các điểm kinh doanh tại chợ

a) Vị trí 1: Là các điểm kinh doanh nằm ở khu vực mặt tiền chợ hoặc có hai mặt tiền tiếp giáp đường bên ngoài chợ hoặc các cửa ra vào chợ (kể cả bãi giữ xe).

b) Vị trí 2: Là các điểm kinh doanh có một đường nội bộ bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên trong nhà lồng chợ.

c) Vị trí 3: Là các điểm kinh doanh nối tiếp sau các điểm kinh doanh vị trí 1 và vị trí 2.

d) Vị trí 4: Là các điểm kinh doanh tại các vị trí không thuận lợi: góc khuất của chợ, xa cửa ra vào nhà lồng chợ.

Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ căn cứ tình hình thực tế tại chợ tổ chức thống kê, xác định từng loại vị trí kinh doanh để áp dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

Điều 3. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (gọi tắt là Đơn vị thu tiền) bao gồm:

1. Ban Quản lý chợ.

2. Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật thực hiện đầu tư xây dựng chợ hoặc trúng thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

Điều 4. Phân loại nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm từ 50% trở lên.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chiếm trên 50%.

Điều 5. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được cấu thành bởi hai khoản: Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ và giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ.

1. Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ: Là tiền thuê đất (trường hợp thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được ưu đãi đầu tư, miễn tiền thuê đất thì không tính chi phí này) và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng chợ bao gồm: Xây dựng nhà lồng chợ, đường nội bộ trong chợ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện, xây dựng quầy hàng, ki-ốt, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, nhà vệ sinh, bãi đậu xe, khu tập trung rác, khu tự sản tự tiêu.

2. Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ là các khoản chi phí để phục vụ cho công tác quản lý chợ, bao gồm: Trả công lao động nhân viên quản lý, nhân viên quản lý trật tự chợ, sửa chữa nhỏ chợ và chi phí quản lý khác phục vụ việc quản lý chợ,...

Chương II
MỨC GIÁ VÀ CHỨNG TỪ THU

Điều 6. Giá cụ thể sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Mức giá áp dụng cụ thể đối với chợ hạng 1

a) Giá thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định

Vị trí 1: 70.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 2: 60.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 3: 30.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 4: 20.000 đồng/m^2/tháng.

b) Giá thu phục vụ công tác quản lý chợ

Giá đối với điểm kinh doanh cố định: 2.000đ/ngày/điểm.

Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 3.500 đồng/ngày/điểm.

2. Mức giá áp dụng cụ thể đối với chợ hạng 2

a) Giá thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định

Vị trí 1: 45.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 2: 35.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 3: 20.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 4: 10.000 đồng/m^2/tháng.

b) Giá thu phục vụ công tác quản lý chợ

Giá đối với điểm kinh doanh cố định: 2.000đ/ngày/điểm.

Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 3.000 đồng/ngày/điểm.

3. Mức giá áp dụng cụ thể đối với chợ hạng 3

a) Giá thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 2: 15.000 đồng/m^2/tháng.

Vị trí 3: 8.000 đồng/m^2/tháng.

b) Giá thu phục vụ công tác quản lý chợ

Giá đối với điểm kinh doanh cố định: 2.000/ngày/điểm.

Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 2.500 đồng/ngày/điểm.

4. Mức giá quy định nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 7. Giá tối đa sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác)

1. Mức giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định

a) Đối với Chợ hạng 1 mức giá tối đa không quá 250.000đ/m^2/tháng.

b) Đối với Chợ hạng 2 mức giá tối đa không quá 200.000đ/m^2/tháng.

c) Đối với Chợ hạng 3 mức giá tối đa không quá 150.000đ/m^2/tháng.

Mức giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ cụ thể cho từng vị trí, hạng chợ được xây dựng dựa trên sự thống nhất của thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ với tiểu thương và phải được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không được vượt mức giá tối đa theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

2. Mức giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ

a) Mức giá áp dụng từ bằng đến cao hơn tối đa không quá 1,5 (một phẩy năm) lần mức giá quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 của Quy định này, áp dụng tùy theo từng hạng chợ.

b) Mức giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ cụ thể cho từng điểm cố định, không cố định tại chợ được xây dựng dựa trên sự thống nhất của thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ với tiểu thương và phải được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không được vượt mức giá tối đa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Mức giá quy định nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 8. Chứng từ thu

1. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân khi thu tiền dịch vụ phải lập, lưu chứng từ và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Tổ chức, cá nhân khi thu tiền dịch vụ phải lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân thu có nhu cầu sử dụng hóa đơn tự in, chứng từ thu khác với mẫu chứng từ quy định chung hoặc chứng từ đặc thù như vé in sẵn mức giá thu thì phải có văn bản đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành.

Chương III
THỰC HIỆN THU TIỀN DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 9. Thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Đơn vị thu tiền có thể thực hiện thu một lần hoặc nhiều lần đối với các khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ và khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ.

b) Đơn vị thu tiền thực hiện thu hàng ngày hoặc thu hàng tháng *(nếu hộ tiểu thương có nhu cầu)* đối với điểm kinh doanh không cố định.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Đối với chợ chưa hoàn thành việc thu hồi vốn:

Đơn vị thu tiền căn cứ Điều 7 Quy định này, lập báo cáo Phương án đầu tư chợ, hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan chức năng thẩm định, Phương án kinh doanh khai thác chợ *(nêu rõ các nội dung chính như: tổng giá trị đầu tư chợ; phương thức đầu tư; thời gian dự kiến hoàn thành, hoạt động và bắt đầu thu tiền sử dụng diện tích bán hàng; mức thu, phương thức, hình thức, thời gian thu; khả năng thu hồi vốn,...)* tổ chức lấy ý kiến người dân kinh doanh tại chợ, hoàn thiện phương án giá thu, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với chợ hạng 1) và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (đối với chợ hạng 2, 3) xem xét thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện đầu tư xây dựng chợ.

Trường hợp điều chỉnh mức thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Đơn vị thu tiền có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến tiểu thương đang kinh doanh tại chợ, xây dựng phương án kinh doanh khai thác chợ kèm theo tờ trình *(nêu rõ nguyên nhân của việc thay đổi, thời gian dự kiến bắt đầu thay đổi; mức thu, phương thức, hình thức, thời gian bắt đầu điều chỉnh thu, khả năng thu hồi vốn,...)* để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với chợ hạng 1), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (đối với chợ hạng 2, 3) xem xét, phê duyệt và chỉ được triển khai thực hiện thu theo mức thu mới sau khi được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không được cao hơn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Quy định này;

Phương thức thu: Đơn vị thu tiền có thể thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với chợ đã hoàn thành việc thu hồi vốn theo phương án tài chính được duyệt: Đơn vị đầu tư chợ bàn giao lại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, thực hiện đánh giá lại giá trị và tiếp tục tổ chức đấu thầu kinh doanh khai thác.

Điều 10. Phân cấp thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Đối với chợ được Nhà nước đầu tư xây dựng, sau đó chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ bằng hình thức đấu thầu thì đơn vị trúng thầu sẽ thực hiện thu. Thời gian và số tiền nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp được thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; đồng thời có trách nhiệm kê khai thuế theo quy định hiện hành.

b) Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu thì do Ban Quản lý chợ thực hiện thu. Ban quản lý chợ thực hiện việc quản lý và sử dụng các khoản thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các khoản thu khác theo quy định tại Quy định này và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ

chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì do thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng hướng dẫn các đối tượng thực hiện và kiểm tra xử lý vi phạm việc thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

b) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tài chính đối với chợ hạng 1 do thương nhân đầu tư.

2. Cục Thuế tỉnh: Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức đấu thầu và chuyển giao các chợ đã đầu tư xây dựng cho thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ để quản lý và kinh doanh khai thác đối với chợ hạng 2, hạng 3.

b) Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu hoặc chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ thì giao cho Ban Quản lý chợ tiếp tục quản lý và tổ chức thu.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ của các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

d) Chủ trì, phối hợp đơn vị đầu tư chợ tổ chức lấy ý kiến tiểu thương kinh doanh tại chợ về giá thu mặt bằng chợ và phương thức thu.

e) Thẩm định dự án (Phương án đầu tư, Phương án kinh doanh, khai thác chợ) do thương nhân đầu tư, trước khi cho phép thực hiện đầu tư, quản lý, khai thác chợ đối với chợ hạng 2, hạng 3.

g) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Có trách nhiệm giám sát việc thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn.

5. Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến tiểu thương đang kinh doanh tại chợ hoặc

tiểu thương đăng ký điểm kinh doanh tại chợ về phương án đầu tư và phương án giá thu tại chợ trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trình Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phê duyệt phương án đầu tư, phương án kinh doanh (phương án tài chính) trước khi tiến hành thi công xây dựng chợ.

c) Thông báo công khai, rộng rãi mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, thực hiện niêm yết và thu đúng theo mức giá và các phương thức thu theo quy định này, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại chợ.

e) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo các quy định hiện hành.

6. Ban Quản lý chợ: Thông báo công khai, rộng rãi mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, thực hiện niêm yết và thu đúng theo mức giá và các phương thức thu theo quy định này, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại chợ.

7. Hộ kinh doanh trong phạm vi chợ: Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có quyền khiếu nại nếu đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện các khoản thu không đúng quy định tại Quyết định này hoặc không đúng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên; đồng thời có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đúng thời gian quy định theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Lê Thành Trí